

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT**
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:186/2021/HS-ST

Ngày: 27 - 9 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Đỗ Thị Thu Hương

+ Ông Phạm Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Duyên - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 194/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2021/QĐXXST - HS ngày 15/9/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Kim T**, sinh năm: 1985, tại: An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường B, Thị xã L, Tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: Số H đường V, Phường T, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn Hổ (đã chết) và bà: Huỳnh Thị T1 (đã chết); Chồng: Thái Huy C, sinh năm: 1979 (đã ly hôn); có 02 con, lớn nhất sinh năm: 2009, nhỏ nhất sinh năm: 2020; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại số H đường V, Phường T, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đinh Tuyển L, sinh năm: 1986. Địa chỉ: số B đường A, Phường H, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

- Người chứng kiến: Anh Nguyễn Trần Hữu N, sinh năm: 1997

Địa chỉ: Số N đường T, Phường B, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng.

(Bị cáo có mặt; người liên quan và người chứng kiến vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Kim T là đối tượng sử dụng ma túy đá từ đầu năm 2020. Quá trình sử dụng ma túy, T được bạn bè ngoài xã hội giới thiệu và biết một người tên “Bình Nam Ban” (không rõ nhân thân, lai lịch) có bán ma túy đá nên T đã mua ma túy của “Bình Nam Ban” để sử dụng. Khoảng 13 giờ ngày 04/3/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên T đã liên lạc và gặp được “Bình Nam Ban” để hỏi mua 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) tiền ma túy đá nhưng do không có tiền nên T đã đưa 01 (một) chiếc điện thoại di động OPPO của T thế chấp cho “Bình Nam Ban” để mua ma túy đá thì “Bình Nam Ban” đồng ý và hẹn T đến khu vực đầu đường ¾, Phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng để lấy ma túy. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày 04/3/2021, T đón xe ôm đi ra bùng binh khu vực đầu đường ¾, Phường 3, thành phố Đà Lạt và đứng đợi được một lúc thì có một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đến chỗ T đang đứng và hỏi “có phải T không” thì T trả lời là đúng. Lúc này, người thanh niên trên đưa cho T 01 (một) bao thuốc lá hiệu SEVEN DIAMOND, T mở bao thuốc lá này ra thấy bên trong bao thuốc lá có 01 (một) gói ma túy đá được bọc trong lớp giấy dạng giấy vệ sinh màu trắng. Sau đó, T lấy gói ma túy đá được bọc trong lớp giấy dạng giấy vệ sinh màu trắng ra khỏi vỏ bao thuốc lá SEVEN DIAMOND và vứt bỏ vỏ bao thuốc lá này. Sau khi mua được gói ma túy, T liên lạc nhờ người chở mẹ con T đi mua đồ ăn thì được Đinh Tuyền Luyện, sinh năm: 1986 tên thường gọi là “Cọp”, nơi cư trú: 71 An Dương Vương, Phường 2, thành phố Đà Lạt là bạn bè ngoài xã hội của T đến chở mẹ con T đi ra đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường 1, thành phố Đà Lạt để mua đồ ăn. Khi đi T cầm theo gói ma túy đá bọc bên ngoài bằng lớp giấy, dạng giấy vệ sinh màu trắng vừa mua được trong tay phải của T nhưng T không nói cho Luyện biết việc này. Khi Luyện chở mẹ con T đến khu vực đầu đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường 1, thành phố Đà Lạt thì bị lực lượng Công an yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Do lo sợ nên T đã thả gói ma túy đá được bọc trong lớp giấy dạng giấy vệ sinh màu trắng mà T đang cầm trên tay phải xuống mặt đường, ngay tại vị trí dừng xe nhưng bị Công an phát hiện lập biên bản bắt quả tang và thu giữ tang vật (BL: 29-44).

*** Tài liệu, đồ vật thu giữ, tạm giữ:**

Thu giữ, tạm giữ của Nguyễn Thị Kim T:

- 01 (một) gói nylon màu trắng trong được hàn kín, kích thước khoảng 2,5x2,5cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy.
- 01 (một) mảnh giấy dạng giấy vệ sinh màu trắng.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO vỏ màu đen, đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số 0585.668.570.
- 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Kim T.

Thu giữ, tạm giữ của Đinh Tuyền Luyện:

- 01 (một) điện thoại di động dạng phím bấm, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số 0978.563.030.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam sung màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số 0886.122.952.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Ablade màu đen, mang biển số 49M2-9787, xe máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

Tại kết luận số 222/GĐ-ĐG ngày 10/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,6598g (*không thấy sáu năm chín tám gam*), loại Methamphetamine (BL: 21).

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-Cp ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 197/CT-VKS ngày 13/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Kim T khai nhận, bản thân bị cáo có sử dụng ma túy nên thường mua ma túy của một người tên “Bình Nam Ban” để sử dụng. Vào trưa ngày 04/3/2021, T mua 500.000 đồng ma túy nhưng không có tiền trả nên thế chấp cho Bình Nam Ban 01 điện thoại di động hiệu OPPO của T. Đến khoảng 15 giờ 30 phút, cùng ngày, khi T mua đồ ăn tại khu vực đầu đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường 1, Thành phố Đà Lạt, thì bị Công an Thành phố Đà Lạt bắt quả tang T thả gói ma túy đang cầm trên tay phải xuống mặt đường như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác và xin giảm nhẹ hình phạt.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim T từ 24 đến 30 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy và 01 mảnh giấy dạng vệ sinh là tang vật của vụ án đã qua giám định; tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, bên trong có gắn sim số 058585.668.570 của bị cáo T. Trả cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân; trả cho Đinh Tuyền Luyện 01 (một) điện thoại di động dạng phím bấm, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số 0978.563.030 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam sung màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số 0886.122.952.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá

trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Kim T*: Nguyễn Thị Kim T là đối tượng sử dụng chất ma túy tổng hợp. Vào trưa ngày 04/3/2021, T mua 01 gói ma túy của một đối tượng tên “Bình Nam Ban” với giá 500.000đ, (*năm trăm ngàn đồng*) mục đích để sử dụng, nhưng do không có tiền trả nên đã thế chấp 01 điện thoại di động hiệu OPPO của T. Đến khoảng 15 giờ 30 phút, cùng ngày, khi T đang cầm gói ma túy trên tay đi mua đồ ăn tại khu vực đầu đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường 1, Thành phố Đà Lạt, thì bị Công an Thành phố Đà Lạt kiểm tra, sợ bị phát hiện, T thả gói ma túy đang cầm trên tay phải xuống mặt đường thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Theo Kết luận giám định số 222/GĐ-ĐG ngày 10/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,6598g (*không thấy sáu năm chín tám gam*), loại Methamphetamine.

[3] Xét thấy, bị cáo Nguyễn Thị Kim T là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và là đối tượng sử dụng ma túy. Bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng là đối tượng nghiện ma túy và để có ma túy sử dụng, bị cáo vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của Nguyễn Thị Kim T không chỉ vi phạm pháp luật về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương mà còn là một trong những nguyên nhân góp phần gây ra những tệ nạn xã hội khác. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa; lời khai của bị cáo, của người chứng kiến trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của Nguyễn Thị Kim T phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như cáo trạng số 197/CT-VKS ngày 13/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Do bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp.

[5] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng tên “Bình Nam Ban” đã bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra đang xác minh làm rõ và sẽ xử lý sau lý là phù hợp.

[6] Đối với Đinh Tuyền Luyện, quá trình điều tra xác định Luyện không biết và không liên quan gì đến hành vi phạm tội do T thực hiện, nên không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan Điều tra đã thu giữ tang vật gồm: 01 (một) gói nylon màu trắng trong được hàn kín, kích thước khoảng 2,5x2,5cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (qua giám định là chất ma túy) và 01 (một) mảnh giấy dạng giấy vệ sinh màu trắng. Xét thấy, đây là chất cầm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Thu giữ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO vỏ màu đen, đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số 0585.668.570, là phương tiện công cụ dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Kim T, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án cũng như thi hành án nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Ngoài ra, còn thu giữ 01 (một) điện thoại di động dạng phím bấm, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số 0978.563.030; 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam sung màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số 0886.122.952, xét thấy đây là tài sản của Đinh Tuyền Luyện, không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án cũng như thi hành án nên trả lại cho anh Luyện là phù hợp.

Đối với và 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Ablade màu đen, mang biển số 49M2-9787, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Trọng Phục, ông Phục không có ý kiến yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

[8] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố* bị cáo Nguyễn Thị Kim T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu hủy tang vật gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong số: 222/2021-PC09. Mặt trước phong bì ghi vụ Nguyễn Thị Kim T (1985). HKTT: Bình Tân, Thị xã La Gi, Bình Thuận. QĐTC: 125/CSĐT ngày 05/3/2021. Bao gói. Mặt sau có chữ ký, họ tên của Phạm Thị Dung; Nguyễn văn Chiến, Trần Đình Huy, đóng dấu niêm phong tròn, màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Lâm Đồng.

- 01(một) phong bì niêm phong số: 222/2021-PC09. Mặt trước phong bì ghi vụ Nguyễn Thị Kim T (1985). HKTT: Bình Tân, Thị xã La Gi, Bình Thuận. QĐTC: 125/CSĐT ngày 05/3/3021. Hoàn mẫu: 0,4191(g). Mặt sau có chữ ký, họ tên của Phạm Thị Dung; Nguyễn Văn Chiến, Trần Đình Huy, đóng dấu niêm phong tròn, màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Lâm Đồng.

- 01 (một) mảnh giấy dạng giấy vệ sinh màu trắng (đã được niêm phong).

2.2. Tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, bên trong có gắn sim số 058585.668.570, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng (đã được niêm phong).

2.3. Trả cho bị cáo 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Kim T.

2.4. Trả cho Đinh Tuyền Luyện 01 (một) điện thoại di động dạng phím bấm, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số 0978.563.030; 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam sung màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số 0886.122.952, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Theo biên bản giao, nhận tang vật ngày 15/9/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo theo thời gian trên kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Nhà tạm giữ Công an tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Nhà tạm giữ Công an tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền

